

Số: 258/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 16 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 335/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1982.

* Bị đơn: **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1979.

Cùng trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh V và bà Huỳnh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Minh V và bà Huỳnh Thị Ngọc thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Ông V được quyền nuôi con là Nguyễn Minh K, sinh ngày 11/10/2010. Bà N được quyền nuôi con là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 27/8/2005. Thỏa thuận việc nuôi con của ông bà phù hợp với nguyện vọng của 02 con. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc dạy dỗ con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

c) **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận. **Nợ chung:** không có nên không xét đến.

d) **Án phí hôn nhân sơ thẩm:** Ông V đồng ý nộp toàn bộ là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền án phí của ông V được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010193 ngày 21/7/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Ông V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B.
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến